

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 05/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên

Bà Phạm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 15/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 22/6/2023 đối với bị cáo:

Đỗ Cường M (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02/9/1983 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng P, sinh năm 1958 và bà Trương Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, có 03 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Chị Cao Thị M, sinh năm 1983 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Trú tại: Tổ 13, phường TA, thành phố K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/3/2023, Đỗ Cường M đi xe đạp từ đường Trương Hán Siêu về nhà. Khi đến đoạn khu dân cư số 7 thuộc tổ 7 phường T, thành phố K, tỉnh Hòa Bình thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đen, biển kiểm soát 28H-077.91, ổ khóa xe vẫn cắm chìa khóa, Mạnh nảy sinh ý định trộm cắp. Mạnh đi xe đạp về nhà, đeo khẩu trang và đi bộ một mình quay lại vị trí chiếc xe mô tô, quan sát không thấy ai trông coi, quản lý, Mạnh lén lút ngồi lên yên xe và vặn khóa, nổ máy điều khiển xe đi cất giấu tại khu vực nghĩa trang phường T, thành phố K, rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 14 giờ cùng ngày Chị Cao Thị M là chủ phương tiện bị mất xe đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K trình báo. Đến 21 giờ cùng ngày bị cáo Mạnh đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đen, số khung: 2407BY370262, số máy F24E-0803904, biển kiểm soát 28H-007.91, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*)”

Tại Bản kết luận điều tra số 56/KL-CQĐT ngày 26/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K kết luận: “Bị can Đỗ Cường M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do cần tiền chi tiêu cá nhân, ngày 09/3/2023, tại đoạn đường khu dân cư số 7 thuộc tổ 7, phường T, thành phố K, Mạnh đã trộm cắp 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đen, biển kiểm soát 28H1-077.91, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 đồng của Chị Cao Thị M, sinh năm 1983, trú tại tổ 13, phường TA, thành phố K. Hành vi của bị can Đỗ Mạnh Cường đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự”.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đỗ Cường M về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

Bị hại chị Cao Thị M (*vắng mặt tại phiên tòa*): Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe Honda Lead biển kiểm soát 28H1-077.91. Chị Mến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Chị Mến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Cường M.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đầu thú, có bố là người có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến công hạng ba và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng vì đã góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Cường M phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Đỗ Cường M từ 9 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Các ý kiến tranh luận:

Bị cáo nhận thấy đề nghị của Viện kiểm sát là đúng, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức về hành vi của mình là sai và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/3/2023, Đỗ Cường M lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đen, biển kiểm soát 28H-077.91 trị giá 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) của chị Cao Thị M. Sau khi lấy được xe mô tô bị cáo đã cất giấu tại nghĩa trang Thịnh Lang, gần nơi trộm cắp tài sản nhằm che giấu. Hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, biết hành vi trộm cắp tài sản là sai nhưng vẫn thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu của công dân. Do vậy, cần có mức án khiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi bị phát hiện đã tự giác đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 03 (ba) con đang tuổi ăn học, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo lao động và cùng vợ nuôi con sẽ đảm bảo ý nghĩa của hình phạt nên cho bị cáo hưởng phạt tù có điều kiện cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú; có bố đẻ là người có công với đất nước được tặng Huân chương, Giấy khen vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan cách sát điều tra công an thành phố K, tỉnh Hòa Bình không thu giữ vật chứng nào nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại đã nhận lại tài sản nguyên trạng, không bị thiệt hại gì về tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Cường M phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Cường M 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/7/2023.

Giao bị cáo Đỗ Cường M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- CQCSĐT Công an thành phố K;
- CQ THAHS Công an thành phố K;
- Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố K;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

Bùi Thanh Nhiên

Nguyễn Thị Đà Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- CQCSĐT Công an huyện Kim Bôi;
- CQ THAHS Công an huyện Kim Bôi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Đà Giang

